

dung hoạt động phù hợp với quy định của Nghị định này và các văn bản hướng dẫn thực hiện của Ngân hàng Nhà nước.

Điều 73. Hướng dẫn thực hiện.

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước và các Bộ, ngành liên quan chịu trách nhiệm hướng dẫn những Điều mà Nghị định này giao trách nhiệm quy định cụ thể.

Điều 74. Hiệu lực thi hành.

Nghị định này thay thế Nghị định số 42/CP ngày 29 tháng 4 năm 1997 của Chính phủ và có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ký; bãi bỏ những quy định trước đây trái với Nghị định này.

Điều 75. Tổ chức thực hiện.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị định này. /.

TM. Chính phủ

Thủ tướng

PHAN VĂN KHAI

NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 49/2001/NĐ-CP ngày 15/8/2001 về việc thành lập các xã thuộc huyện Cư Jút và huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk.

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk và Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Nay thành lập các xã thuộc các huyện Cư Jút và Buôn Đôn như sau:

1. Thành lập xã Cư Knia thuộc huyện Cư Jút trên cơ sở 2.987 ha diện tích tự nhiên và 3.278 nhân khẩu của xã Trúc Sơn;

Địa giới hành chính xã Cư Knia: Đông giáp xã Trúc Sơn; Tây giáp xã Đăk Drông và huyện Đăk Mil; Nam giáp huyện Đăk Mil; Bắc giáp xã Đăk Drông và xã Nam Dong.

Sau khi điều chỉnh địa giới hành chính thành lập xã Cư Knia, xã Trúc Sơn còn lại 2.770 ha diện tích tự nhiên và 2.842 nhân khẩu.

2. Thành lập xã Đăk Wil thuộc huyện Cư Jút trên cơ sở 42.140 ha diện tích tự nhiên và 5.159 nhân khẩu của xã Ea Pô;

Địa giới hành chính xã Đăk Wil: Đông giáp xã Ea Pô; Tây giáp Campuchia; Nam giáp xã Đăk Drông và huyện Đăk Mil; Bắc giáp huyện Buôn Đôn.

Sau khi điều chỉnh địa giới hành chính thành lập xã Đăk Wil, xã Ea Pô còn lại 10.010 ha diện tích tự nhiên và 9.189 nhân khẩu.

3. Điều chỉnh địa giới hành chính xã Ea Bar và xã Cuôr Knia thuộc huyện Buôn Đôn như sau:

- Sáp nhập 930 ha diện tích tự nhiên và 4.006 nhân khẩu của xã Ea Bar vào xã Cuôr Knia quản lý;

- Sau khi điều chỉnh địa giới hành chính, xã Ea Bar có 2.600 ha diện tích tự nhiên và 14.407 nhân khẩu. Xã Cuôr Knia có 7.728 ha diện tích tự nhiên và 16.215 nhân khẩu.

4. Thành lập xã Tân Hòa thuộc huyện Buôn Đôn trên cơ sở 5.698 ha diện tích tự nhiên và 8.621 nhân khẩu của xã Cuôr Knia;

Địa giới hành chính xã Tân Hòa: Đông giáp xã

Cuôr Knia; Tây giáp xã Ea Pô; Nam giáp xã Ea Nuôl; Bắc giáp xã Ea Wer và huyện Cư Mgar.

Sau khi điều chỉnh địa giới hành chính thành lập xã Tân Hòa, xã Cuôr Knia còn lại 2.030 ha diện tích tự nhiên và 7.594 nhân khẩu.

Điều 2. Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày ký. Mọi quy định trước đây trái Nghị định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này. /.

TM. Chính phủ
Thủ tướng

PHAN VĂN KHẢI

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ
số 115/2001/QĐ-TTg ngày 01/8/2001
về việc phê duyệt Quy hoạch
tổng thể phát triển ngành công
nghiệp vật liệu xây dựng Việt
Nam đến năm 2010.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Xét đề nghị của Bộ Xây dựng tại các Tờ trình

số 05/TTr-BXD ngày 11 tháng 1 năm 2000 và số 2346/BXD-VLXD ngày 20 tháng 12 năm 2000;

Xét đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 512/BKH-CN ngày 31 tháng 1 năm 2001 và ý kiến của các Bộ liên quan,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch tổng thể ngành công nghiệp vật liệu xây dựng Việt Nam đến năm 2010, với những nội dung chủ yếu sau đây:

1. Mục tiêu:

Phát triển sản xuất vật liệu xây dựng nhằm đáp ứng đủ nhu cầu trong nước và xuất khẩu.

2. Quan điểm quy hoạch tổng thể phát triển ngành công nghiệp vật liệu xây dựng Việt Nam đến năm 2010:

Về công nghệ: cần kết hợp và nhanh chóng tiếp thu công nghệ, thiết bị tiên tiến của thế giới với công nghệ, thiết bị sản xuất trong nước để sớm có được nền công nghệ hiện đại, tự động hóa ở mức ngày càng cao, bảo đảm các tiêu chuẩn môi trường Việt Nam và quốc tế; sản phẩm đạt tiêu chuẩn quốc tế có khả năng cạnh tranh trên thị trường khu vực và thế giới.

Về quy mô và công suất: lựa chọn quy mô sản xuất phù hợp, kết hợp giữa quy mô lớn, vừa và nhỏ, trong đó phát huy tối đa năng lực của các cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng hiện có, đồng bộ hóa để tận dụng những thế mạnh tại chỗ về nguyên vật liệu, thị trường, nhân lực, nhất là đối với các tỉnh miền núi, Tây Nguyên.

Về huy động nguồn vốn đầu tư: đa dạng hóa về hình thức đầu tư và các thành phần kinh tế tham gia đầu tư nhằm huy động vốn đầu tư trong nước và ngoài nước.

Về quản lý đầu tư: quản lý và thực hiện đầu tư phát triển công nghiệp vật liệu xây dựng theo quy